

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị **Đỗ Thị H** - Sinh năm 1998 – HKTT: **Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ở hiện tại: **Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

2/ Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị **Đỗ Thị H** và anh **Nguyễn Văn T** kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** vào ngày 11/5/2016. Sau ngày kết hôn, anh chị chung sống đến khoảng đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh **T** bài bạc, vợ chồng không cùng quan điểm sống, mối quan hệ giữa chị **H** và gia đình chồng không tốt. Nay, chị **H** và anh **T** xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Chị **H** và anh **T** có 02 con chung là **Nguyễn Thanh T1** - Sinh ngày: 05/5/2015 và **Nguyễn Thị Thanh T2** - Sinh ngày 29/12/2022. Chị **H** và anh **T** thỏa thuận: Giao cháu **T1** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu **T2** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị **H** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Chị **H** và anh **T** thỏa thuận: Chị **H** tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị H** và anh **Nguyễn Văn T**

- Về con chung: Chị **H** và anh **T** có 02 con chung là **Nguyễn Thanh T1** - Sinh ngày: 05/5/2015 và **Nguyễn Thị Thanh T2** - Sinh ngày 29/12/2022. Chị **H** và anh **T** thỏa thuận: Giao cháu **T1** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu **T2** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị **H**, anh **T** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **H** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Đỗ Thị H** tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005394 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; chị **H** đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Phú, huyện Nga Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy